

Số: 1080/2023/QĐST- HNGĐ

Tân phú, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 427/2023/HNST ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa :

Nguyên đơn : Ông Nguyễn HNGBTRTY– sinh năm 1974

Bị đơn : Bà Châu VDRFFEWF– sinh năm 1975

Cùng địa chỉ:FDG, phường HRG, quận GHERTG, TpYGERTERT

Người bảo vệ quyền và nghĩa vụ hợp pháp của bị đơn : luật sư Nguyễn GBERGTE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn HNGBTRTY và bà Châu VDRFFEWF

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn HNGBTRTY và bà Châu VDRFFEWF cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 06/11/2001 của Ủy ban nhân dân phường GE, quận GTERT, thành phố TERTRE cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

-Về con chung: con chung tên Nguyễn GBFDSTVG– sinh ngày 22/12/2003 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con chung tên Nguyễn GBERGVER– sinh ngày 18/7/2014 giao cho bà Châu VDRFFEWF trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn HNGBTRTY cấp dưỡng nuôi con

chung một tháng là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Các bên đương sự thống nhất ngày 25 hàng tháng giao tiền cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn ERTERGE. Kể từ ngày người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng, nếu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự .

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Nguyễn HNGBTPTY có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tài sản chung, nợ chung. Hai bên đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết trong vụ án này.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Nguyễn HNGBTPTY tự nguyện chịu, được căn trừ vào toàn bộ số tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn HNGBTPTY đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0035000 ngày 17/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn HNGBTPTY đã nộp đủ án phí. Hoàn trả lại cho bà Châu VDRFFEWF toàn bộ số tiền tạm ứng án phí do bà Châu VDRFFEWF đã nộp số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0036062 ngày 16/8/2022 và số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0036508 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Quận Tân Phú;
- UBND các đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền

